

Số: /BC-STC

Lai Châu, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Công khai số liệu, thuyết minh dự toán thu, chi NSDP và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2022 trình HĐND cấp tỉnh

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Trên cơ sở dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022 được UBND tỉnh báo cáo - trình HĐND tỉnh khóa XX, kỳ họp thứ năm tại Tờ trình số 4032/TT-UBND ngày 01/12/2021. Sở Tài chính báo cáo công khai số liệu, thuyết minh dự toán thu, chi NSDP và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

A. DỰ TOÁN THU NSDP NĂM 2022

I. Dự toán thu NSDP: Tổng thu NSDP năm 2022 là 7.816.559 triệu đồng, tăng 2% so với dự toán năm 2021.

1. Tổng thu NSNN trên địa bàn là: 2.250.000 triệu đồng (*Thu nội địa 2.180.000 triệu đồng, thu thuế Xuất nhập khẩu 70.000 triệu đồng*) tăng 11% so với ước thực hiện năm 2021. bao gồm:

1.1. Dự toán thu nội địa

- Thu từ DNNN do Trung ương quản lý: Dự toán 995.000 triệu đồng, tăng 20% so với ước thực hiện năm 2021.

- Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài: Dự toán 8.000 triệu đồng, bằng 88% so với ước thực hiện năm 2021.

- Thu từ DNNN do địa phương quản lý: Dự toán giao 4.500 triệu đồng, bằng 98% so với ước thực hiện năm 2021.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: Dự toán 515.000 triệu đồng, tăng 13% so với ước thực hiện năm 2021.

- Lệ phí trước bạ: Dự toán 50.000 triệu đồng, bằng 95% so với ước thực hiện năm 2021.

- Thuế thu nhập cá nhân: Dự toán 29.000 triệu đồng, bằng 81% so với ước thực hiện năm 2021.

- Thuế bảo vệ môi trường: Dự toán 130.000 triệu đồng, bằng 100% so với ước thực hiện năm 2021.

- Thu phí và lệ phí: Dự toán 28.000 triệu đồng, tăng 3% so với ước thực hiện năm 2021.

- Thu tiền sử dụng đất: Dự toán 207.500 triệu đồng, tăng 10% so với ước thực hiện năm 2021.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: Dự toán 15.000 triệu đồng, bằng 73% so với ước thực hiện năm 2021.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Dự toán 130.000 triệu đồng, tăng 5% so với ước thực hiện năm 2021.

- Thu khác ngân sách: Dự toán 40.000 triệu đồng, bằng 72% so với ước thực hiện năm 2021.

- Thu xổ số kiến thiết: Dự toán 28.000 triệu đồng, bằng 98% so với ước thực hiện năm 2021.

1.2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: Dự toán 70.000 triệu đồng, tăng 19% so với ước thực hiện năm 2021.

2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương:
5.799.639 triệu đồng, bao gồm:

- Bổ sung cân đối: 4.584.370 triệu đồng.

- Bổ sung có mục tiêu: 1.215.269 triệu đồng.

II. Giao dự toán thu NSNN trên địa bàn

1. Ngân sách tỉnh: 1.733.000 triệu đồng, tăng 17% so với dự toán giao năm 2021.

2. Ngân sách huyện, thành phố: 517.000 triệu đồng, tăng 29% so với dự toán giao năm 2021.

- Huyện Tam Đường: 38.400 triệu đồng, tăng 38% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2021.

- Huyện Phong Thổ: 60.400 triệu đồng, tăng 62% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2021.

- Huyện Sìn Hồ: 30.400 triệu đồng, tăng 20% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2021.

- Huyện Nậm Nhùn: 30.100 triệu đồng, tăng 20% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2021.

- Huyện Mường Tè: 58.000 triệu đồng, tăng 8,4% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2021.

- Huyện Than Uyên: 59.300 triệu đồng, tăng 21% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2021.

- Huyện Tân Uyên: 60.400 triệu đồng, tăng 23% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2021.

- Thành phố Lai Châu: 180.000 triệu đồng, bằng 99% so với dự toán giao HĐND tỉnh giao năm 2021.

II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

1. Nguyên tắc phân bổ

Thứ nhất, bố trí chi thường xuyên theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 của HĐND tỉnh dự kiến thông qua, nhưng triệt để tiết kiệm gắn với tinh gọn bộ máy, nâng cao tự chủ đơn vị sự nghiệp công phù hợp với tình hình thực tế và đặc thù từng lĩnh vực, cắt giảm các khoản chi chưa cấp bách để tập trung tối đa nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh.

Thứ hai, bố trí nguồn trả nợ gốc và lãi theo kế hoạch trả nợ năm 2022; quản lý chặt chẽ các khoản vay theo kế ước đã ký.

Thứ ba, dành nguồn kinh phí cho triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và các Đề án, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã ban hành.

Thứ tư, ưu tiên chi cho sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề, sự nghiệp khoa học công nghệ; các nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh thuộc nhiệm vụ của địa phương và chi an sinh xã hội phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Thứ năm, bố trí dự phòng, quỹ dự trữ tài chính để đảm bảo nguồn xử lý kịp thời nhiệm vụ cấp bách phát sinh trong năm; thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

Thứ sáu, bố trí một phần kinh phí chi thường xuyên để các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố thực hiện duy tu, bảo trì cơ sở vật chất, trang thiết làm việc, cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội và hỗ trợ các huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

Trên cơ sở đó, dự kiến bố trí dự toán chi NSNN năm 2022 như sau:

Tổng chi ngân sách địa phương là 7.816.559 triệu đồng, tăng 276.270 triệu đồng, tăng 4% so với dự toán Trung ương giao. Chi ngân sách cấp tỉnh: 3.766.319 triệu đồng, chi ngân sách huyện, thành phố: 4.050.240 triệu đồng.

2. Chi cân đối ngân sách địa phương: Tổng chi cân đối ngân sách địa phương 6.601.290 triệu đồng, tăng 4% so với dự toán Trung ương giao.

2.1. Chi đầu tư phát triển: 834.020 triệu đồng, tăng 4% so với dự toán Trung ương giao; chiếm 12,6% tổng chi cân đối ngân sách địa phương.

2.2. Chi trả nợ lãi: 350 triệu đồng.

2.3. Chi thường xuyên: 5.455.511 triệu đồng, tăng 1% so với dự toán Trung ương giao, chiếm 83% tổng chi cân đối NSDP.

Dự toán phân bổ đảm bảo theo định mức, chế độ chính sách cho con người (bao gồm các chính sách an sinh xã hội), bố trí các nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; đẩy mạnh tiết kiệm, thực hiện cơ cấu lại các khoản chi thường xuyên gắn với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ về tài chính; phần chi thường xuyên còn lại bố trí đảm bảo tiết kiệm, yêu cầu sử dụng hiệu quả để duy trì các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị, vận hành, duy tu, bảo trì cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội, chi tiết như sau:

(1) Chi sự nghiệp kinh tế: 664.323 triệu đồng. Bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất nông lâm nghiệp bao gồm cả mô hình khuyến nông - khuyến lâm; kinh phí sự nghiệp giao thông, kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; kinh phí kiến thiết thị chính; hỗ trợ kinh phí cho các huyện Tam Đường, Than Uyên dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và hỗ trợ đầu tư các công trình nước sinh hoạt để hoàn thành tiêu chí nông thôn mới huyện Tân Uyên năm 2022, hỗ trợ kinh phí cho thành phố Lai Châu để củng cố các tiêu chí nông thôn mới do chia tách, sáp nhập xã; kinh phí đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các sự nghiệp kinh tế khác. Riêng chính sách phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025 và chính sách phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025 căn cứ vào tình hình thực hiện các năm trước và khả cân đối của ngân sách địa phương, bố trí bằng 70% nhu cầu kinh phí.

(2) Chi sự nghiệp môi trường: Các huyện, thành phố được bổ sung kinh phí với tổng số tiền 24.000 triệu đồng để thực hiện các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh.

(3) Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 2.469.039 triệu đồng, tăng 3.918 triệu đồng so với dự toán Trung ương giao.

- Dự toán phân bổ đảm bảo các chế độ chính sách đối với đội ngũ giáo viên và học sinh theo quy định của Trung ương và địa phương; kinh phí đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; kinh phí thực hiện trường chuẩn, duy trì đạt chuẩn theo kế hoạch; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, thực hiện phát triển giáo dục và đào tạo, riêng chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho đối tượng học sinh, sinh viên là con em hộ

nghèo, học sinh diện chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ đối với cấp huyện bố trí bằng 50% nhu cầu kinh phí do Trung ương chưa bố trí nguồn cho địa phương đối với đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập phát sinh là trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn. Đối với số kinh phí còn thiếu, UBND tỉnh sẽ bổ sung cho các huyện, thành phố sau khi các huyện, thành phố có báo cáo tình hình thực hiện chế độ, chính sách cho học sinh năm học 2022-2023 và Trung ương bổ sung nguồn.

- Bố trí kinh phí đào tạo nghề lao động nông thôn; đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã theo Nghị quyết tỉnh Đảng bộ; kinh phí thực hiện nhiệm vụ về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo quy định của pháp luật: đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ công chức của các sở, ngành theo biên chế và kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

- Bố trí kinh phí thực hiện chính sách theo các Đề án, Nghị quyết do Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh ban hành, kinh phí mua sắm, trang thiết bị dạy và học; kinh phí sửa chữa, nâng cấp trường, lớp học.

(3) Chi sự nghiệp y tế: 638.428 triệu đồng, đã giảm chi thường xuyên hỗ trợ từ ngân sách gắn với giảm biên chế hưởng lương từ NSNN theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Dự toán kinh phí đã đảm bảo hoạt động thường xuyên của toàn ngành y tế; hỗ trợ tiền ăn và chi phí đi lại cho bệnh nhân nghèo; phụ cấp ưu đãi đối với ngành y tế; phụ cấp hàng tháng cho nhân viên y tế thôn, bản, cô đỡ thôn, bản; kinh phí chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; kinh phí đối ứng các dự án sử dụng nguồn vốn vay, vốn viện trợ theo hiệp định đã ký kết; kinh phí mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí phòng chống dịch Covid-19.

(4) Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 14.286 triệu đồng, tăng 33% so với dự toán Trung ương giao. Đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên, ưu tiên bố trí các nhiệm vụ chuyển tiếp, kinh phí thực hiện các Nghị quyết của tỉnh trên cơ sở không thấp hơn dự toán Trung ương giao theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

(5) Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: 57.522 triệu đồng. Đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, bảo tồn văn hóa, các hoạt động tổ chức tuần lễ du lịch như: Kinh phí tổ chức tuần du lịch Lai Châu lần thứ II, kinh phí tổ chức ngày hội văn hóa Lai Châu tại Hà Nội, kinh phí tham gia ngày hội dân tộc Dao toàn

quốc; kinh phí thực hiện tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá danh lam, thắng cảnh, du lịch văn hóa của tỉnh; kinh phí mua sắm cơ sở vật chất.

(6) Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình: 51.157 triệu đồng. Đảm bảo kinh phí tăng cường số lượng, chất lượng thông tin, thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; kinh phí thuê kênh và đường truyền phát sóng kênh truyền hình Lai Châu trên vệ tinh Vinasat1 và trên hệ thống dịch vụ truyền hình Cap, kinh phí nâng cấp trang thông tin điện tử...

(7) Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 22.428 triệu đồng. Đảm bảo kinh phí thực hiện các giải thi đấu theo kế hoạch, kinh phí thực hiện đề án đào tạo năng khiếu thể dục thể thao cho vận động viên thành tích cao; kinh phí tổ chức đại hội thể dục thể thao toàn tỉnh năm 2022.

(8) Chi đảm bảo xã hội: 134.026 triệu đồng. Bố trí kinh phí chi trợ cấp thường xuyên theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ; kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính xã hội; kinh phí hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm cho người dân tộc thiểu số làm việc tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp.

(9) Chi quản lý hành chính: 669.757 triệu đồng. Đảm bảo kinh phí chi thường xuyên theo định mức, biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2022; kinh phí thực hiện các chính sách đối với tổ chức cơ sở đảng, kinh phí tổ chức đại hội của các tổ chức chính trị. Đối với các nhiệm vụ đặc thù khác, bố trí trên tinh thần tiết kiệm để tiết kiệm, hạn chế các khoản mua sắm trang thiết bị, tổ chức hội nghị, hội thảo.

(10) Chi An ninh - Quốc phòng địa phương: 174.968 triệu đồng. Bố trí kinh phí đảm bảo những nhiệm vụ trọng yếu về quốc phòng, an ninh, kinh phí thực hiện đề án đưa công an chính quy về cơ sở thuộc nhiệm vụ chi ngân sách địa phương; kinh phí hoạt động công an xã, kinh phí bảo vệ dân phố. Kinh phí huy động lực lượng dự bị động viên thuộc nhiệm vụ địa phương; kinh phí hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ; kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện và hỗ trợ kinh phí đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

(11) Chi ngân sách xã, phường, thị trấn: 485.528 triệu đồng. Đã đảm bảo toàn bộ về chính sách và các hoạt động của cấp uỷ, chính quyền, các đoàn thể, công tác hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, toàn dân xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư, hoà giải ở cơ sở và kinh phí thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP, kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng theo Thông tư số 96/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính, kinh phí thực hiện chính sách

đối với người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Ngoài ra hỗ trợ các xã, phường, thị trấn 100 triệu đồng/năm để thực hiện các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh.

(12) Chi khác ngân sách: 50.049 triệu đồng. Bố trí kinh phí chi cho công tác tôn giáo; bổ sung quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; Quỹ hỗ trợ Hội nông dân; Bổ sung nguồn vốn Quỹ cho vay người nghèo và đối tượng chính sách khác; trích lập quỹ thi đua khen thưởng; hỗ trợ các đơn vị: Liên đoàn Lao động tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh, Viện Kiểm sát tỉnh, BCH Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin, Cục quản lý thị trường (Ban chỉ đạo 389 tỉnh), Cơ quan Thông tấn xã Việt Nam tại Lai Châu và các khoản chi khác.

2.4. Bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.000 triệu đồng.

2.5. Chênh lệch tăng thu giữa dự toán địa phương giao với dự toán Trung ương giao để thực hiện cải cách tiền lương: 170.359 triệu đồng.

2.6. Dự phòng ngân sách: 140.050 triệu đồng, bằng 2,12% dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2022 (*trong đó phần kinh phí vượt 2% so với tổng chi cân đối NSDP với số tiền 8.024 triệu đồng để bố trí cho phòng, chống dịch bệnh Covid-19*).

3. Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác: 1.215.269 triệu đồng, tăng 21% so với dự toán năm 2021, bao gồm:

3.1. Chi bổ sung có mục tiêu (*vốn đầu tư xây dựng cơ bản*): 1.164.825 triệu đồng, tăng 19% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2021.

3.2. Chi bổ sung có mục tiêu (*vốn sự nghiệp*): 50.444 triệu đồng, tăng 2,12 lần so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2021.

(Các phụ biểu chi tiết từ biểu số 01- biểu số 13 kèm theo)

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2022

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2022, quán triệt sâu sắc các định hướng, chủ trương lớn theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần XIV, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của HĐND tỉnh. Trong đó tập trung tổ chức thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

Một là, phấn đấu hoàn thành dự toán thu được giao ở mức cao nhất, động viên hợp lý nguồn lực phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội.

(1) Thực hiện hiệu quả Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, thực hiện thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước, quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh.

Tiếp tục triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý thuế, đảm bảo việc thu nộp thuế được thực hiện mọi lúc, mọi nơi, mọi phương tiện; thực hiện nhanh chóng; xây dựng kế hoạch phân công cụ thể lãnh đạo, cán bộ theo dõi đôn đốc kịp thời để thu hồi nợ thuế. Kiểm soát chặt chẽ số hoàn thuế giá trị gia tăng hoàn thuế xuất khẩu, nhập khẩu; đảm bảo hoàn thuế đúng đối tượng, theo đúng chính sách pháp luật của Nhà nước.

(2) Tăng cường chống thất thu qua công tác giám sát, kiểm tra thực hiện đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại; đôn đốc thu hồi nợ thuế. Quản lý chặt chẽ công tác kê khai, nộp thuế, đôn đốc doanh nghiệp nộp đúng, đủ, kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước. Theo dõi sát sao, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi chây ỳ nợ thuế, trốn thuế, gian lận thuế, lợi dụng chính sách hoàn thuế.

Hai là, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng NSNN; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính

(3) Tăng cường thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cấp thiết, các khoản chi phí tổ chức hội nghị, công tác trong và ngoài nước, mua sắm trang thiết bị đắt tiền. Ưu tiên dành nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm các nhiệm vụ về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, an ninh - quốc phòng, các dịch vụ quan trọng thiết yếu. Đẩy nhanh việc hoàn thiện các thủ tục đầu tư để sớm phân bổ chi tiết các dự án đầu tư đặc biệt là các chương trình mục tiêu quốc gia ngay sau khi được Trung ương phân khai chi tiết, đồng thời có các giải pháp đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, tránh lãng phí, kết dư hoàn trả ngân sách trung ương.

(4) Quản lý, kiểm soát chặt chẽ nợ công, giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay cho các công trình, dự án theo kế hoạch vay đã ký kết, thực sự có hiệu quả, đảm bảo nguồn vốn cân đối theo khả năng ngân sách địa phương.

Ba là, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, giá dịch vụ công.

(5) Quyết liệt thực hiện các mục tiêu của Ban chấp hành Trung ương: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả các đơn vị sự nghiệp công lập.

(6) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, trên cơ sở tính đúng, tính đủ giá sự nghiệp công theo lộ trình theo quy

định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Bốn là, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước

(7) Tiếp tục rà soát, đẩy nhanh kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước trong quá trình sắp xếp, cổ phần hóa, quản lý và sử dụng vốn nhà nước.

Năm là, chú trọng cải cách hành chính, xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, cạnh tranh, minh bạch, đặc biệt là trong lĩnh vực thuế, kho bạc nhà nước

(8) Cục Thuế tỉnh và Kho bạc nhà nước cải cách công tác quản lý kiểm tra chuyên ngành theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Kho bạc nhà nước; các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tập trung tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển. Tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền hành chính hiện đại, phát triển. Tăng tính công khai, minh bạch, giảm tối đa chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

Sáu là, thực hiện quản lý giá theo nguyên tắc thị trường.

(9) Theo dõi sát diễn biến cung cầu, thị trường, giá cả; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giá, kết hợp với thuế để ngăn chặn và kiên quyết xử lý các hành vi tăng giá bất hợp lý; kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại.

Trên đây là Báo cáo công khai số liệu, thuyết minh dự toán thu, chi NSDP và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2022 trình HĐND cấp tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Viện kiểm sát, TAND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quý Dương